

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - TÂY NINH

Bản án số: 18/2025/HS-ST

Ngày: 28/7/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Văn Mum.
2. Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLST- HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: **N**), sinh năm 1999; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: **Khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là Khu phố B, phường G, tỉnh Tây Ninh)**; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn M** và bà **Nguyễn Thị Ngọc D**; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 31/5/2022, bị **Công an thị xã T** xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ ngày 10/4/2025, tạm giam ngày 16/4/2025 cho đến nay. Có mặt.

2. **Nguyễn Quốc B** (tên gọi khác: **M1**), sinh năm 1988; tại tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: **Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là ấp A, xã A, tỉnh Tây Ninh)**; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phan Thị L; có vợ Nguyễn Thị Thùy D1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 10/4/2025, tạm giam ngày 16/4/2025 cho đến nay. Có mặt.

3. Trương Công T1, sinh năm 2002; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C và bà Trương Ngọc Đ1; vợ, con: không có; tiền án: không có; tiền sự: ngày 28/12/2024, bị Công an xã P, thị xã T ra Quyết định số 23/QĐ-XPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (nộp phạt ngày 03/01/2025); bị tạm giữ ngày 10/4/2025, tạm giam ngày 16/4/2025 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970. Địa chỉ: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh). Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/4/2025, Nguyễn Minh T đi bộ một mình đến khu vực khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ đen bạc, biển số 70L1-928.36 của ông Nguyễn Văn Q đang dựng dưới ruộng có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. T đi lại lấy trộm xe điều khiển đến khu vực xã A, huyện Đ, tỉnh Long An gặp Nguyễn Quốc B và Trương Công T1. Tại đây, T nói cho B, T1 biết về việc vừa trộm được xe và nhờ bán xe thì cả hai đồng ý. Lúc này, B điều khiển xe mô tô biển số 93H3-0003 chở T1, T điều khiển xe mô tô của ông Q chạy phía sau đến khu vực bờ kênh thuộc ấp A, xã A để T giao xe cho B. Sau khi giao xe, T ngồi đợi tại quán cà phê (không rõ biển hiệu) cách vị trí giao xe khoảng 100m; B và T1 đem xe trộm được đến ấp B, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An bán cho người thanh niên tên “Đề” (không rõ địa chỉ) được số tiền 8.500.000 đồng, sau khi trừ chi phí ăn uống, đi lại hết số tiền 300.000 đồng, T1 được chia số tiền 500.000 đồng, B được chia số tiền 1.200.000 đồng, còn lại T cất giữ. Tại Cơ quan điều tra, T, B và T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **thị xã T**, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ đen bạc, biển số 70L-928.36 trị giá 14.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, **Nguyễn Minh T, Nguyễn Quốc B, Trương Công T1** đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng **B** đã hoàn thành nghĩa vụ Quân sự tại **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh L**.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản kê kèm theo.

Qua xác minh, **Nguyễn Minh T, Nguyễn Quốc B, Trương Công T1** không có tài sản.

Qua làm việc, ông **Nguyễn Văn Q** yêu cầu **T, B** và **T1** bồi thường số tiền thiệt hại như Kết luận định giá tài sản, hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKSTrB ngày 16 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh) đã truy tố:

- **Nguyễn Minh T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- **Nguyễn Quốc B, Trương Công T1** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Minh T, Nguyễn Quốc B, Trương Công T1** đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc B** từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Công T1** từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại.

Các bị cáo **Nguyễn Minh T, Trương Công T1, Nguyễn Quốc B** thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và bào chữa.

Các bị cáo **Nguyễn Minh T, Trương Công T1, Nguyễn Quốc B** nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Định tội danh và điều luật áp dụng: Vào ngày 08/4/2025, tại **khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh**; **Nguyễn Minh T** đã lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đỏ đen bạc, biển số 70L1-928.36 của ông **Nguyễn Văn Q**, mang đến khu vực **xã A, huyện Đ, tỉnh Long An** nhờ **Nguyễn Quốc B** và **Trương Công T1** đem đi bán. **Nguyễn Quốc B, Trương Công T1** biết rõ xe mô tô biển số 70L1-928.36 do **Nguyễn Minh T** trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý đem xe đi bán với số tiền 8.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thị xã T**, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ đen bạc, biển số 70L-928.36 trị giá 14.000.000 đồng.

Xét thấy, lời khai nhận tội của **Nguyễn Minh T**, **Nguyễn Quốc B**, **Trương Công T1** phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của **Nguyễn Minh T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của **Nguyễn Quốc B**, **Trương Công T1** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo **T** là người đã thành niên và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nhưng không bằng sức lao động của mình mà bị cáo **T** đã lén lút lấy trộm tài sản của người khác. Bị cáo **B**, bị cáo **T1** biết rõ xe mô tô biển số 70L-928.36 do bị cáo **T** trộm nhưng vẫn đem đi tiêu thụ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng **B** đã khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra và hoàn thành nghĩa vụ Quân sự tại **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh L** nên được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Xét thấy, bị cáo **B** có nhân thân tốt. Riêng bị cáo **T**, bị cáo **T1** đã bị xử phạt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên có nhân thân xấu.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo **T**, **B**, **T1** là có căn cứ. Bởi vì:

Bị cáo **T** có vai trò chính trong việc thực hiện tội phạm, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, bị xử phạt tiền vi phạm hành chính về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không nộp phạt, mặc dù hết thời hạn được xem là vi phạm hành chính nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật.

Đối với bị cáo **T1**, biết xe mô tô do bị cáo **T** trộm mà có, nhưng vẫn giúp sức để tiêu thụ tài sản, mặc dù bị cáo được chia số tiền thấp nhất trong vụ án nhưng thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự, không biết sửa đổi mà ngược lại tiếp tục vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn nên cần xử phạt tù để cải tạo, giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật.

Đối với bị cáo **B**, mặc dù biết xe mô tô do bị cáo **T** trộm mà có, nhưng vẫn giúp sức để tiêu thụ tài sản, bị cáo được chia số tiền nhiều hơn bị cáo **T1** nhưng bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt; đã bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự. Xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo **B** có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương tiếp tục quản lý vẫn có thể cải tạo giáo dục bị cáo chấp hành pháp luật.

[6] Đối với người tên “Đề” có liên quan đến việc tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, nhưng không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được; Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[7] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại **Nguyễn Văn Q** có yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền 14.000.000 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, các bị cáo bán xe mô tô biển số 70L-928.36 được 8.500.000 đồng, đã sử dụng 2.000.000 đồng, còn lại 6.500.000 đồng bị thu giữ nên cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường thêm 7.500.000 đồng. Ghi nhận bị cáo **Nguyễn Quốc B** (tên gọi khác: **M1**) đã tự nguyện bồi thường 5.000.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng buộc bị cáo **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: **N**), bị cáo **Trương Công T1** liên đới bồi thường, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 1.250.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền Việt Nam 6.500.000 đồng là tiền bán xe của bị hại **Nguyễn Văn Q** còn lại nên trả lại cho bị hại **Nguyễn Văn Q**.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21-Y màu đen, số Imei 1: 860666052290514, số Imei 2: 860666052290506, bên trong điện thoại không có sim (đã qua sử dụng) của bị cáo **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: **N**) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh, số Imei 1: 354874102733854, số Imei 2: 354874102733851, bên trong điện thoại không có sim (đã qua sử dụng) của bị cáo **Nguyễn Quốc B** (tên gọi khác: **M1**) không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo, nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng THADS khu vực 12 – Tây Ninh) tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo.

- Đối với: 01 cái nón kết màu đen có chữ The Weird; 01 cái quần sọt Jean màu trắng xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 đôi dép nhựa loại quai ngang màu vàng, có chữ Nhật Minh số 11; 01 cái nón kết màu xám vành màu đen, trên nón có ghi chữ DISCOVERY SINCE 1996; 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen, trên áo có chữ SHBET; 01 quần thun dài màu xám đen có ghi chữ ADIDAS; 01 đôi dép quai ngang màu đen, có ghi chữ KOLA; 01 áo khoác màu xanh, dài tay, trên áo có chữ GUOC; 01 quần jean dài, màu xám đen thu giữ của các bị cáo, các bị cáo không yêu cầu nhận lại. Xét thấy các tài sản này không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, số Imei 1: 350538282922983, số Imei 2: 359923672922986, bên trong điện thoại có sim số 0328581997 (đã qua sử dụng) của bị cáo **Trương Công T1** nhưng được bị cáo **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: **N**) sử dụng để liên lạc bán xe, liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: **N**) 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10 tháng 4

năm 2025. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: **N**).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trương Công T1** 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10 tháng 4 năm 2025. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Trương Công T1**.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc B** (tên gọi khác: **M1**) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 tháng 7 năm 2025). Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Nguyễn Quốc B** (tên gọi khác: **M1**).

Giao bị cáo **Nguyễn Quốc B** (tên gọi khác: **M1**) cho UBND xã **A**, huyện **D**, tỉnh **Long An** (nay là xã **A**, tỉnh **Tây Ninh**) giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **Nguyễn Quốc B** (tên gọi khác: **M1**) đang bị tạm giam, nếu bị cáo **Nguyễn Quốc B** (tên gọi khác: **M1**) không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả cho bị hại **Nguyễn Văn Q** số tiền Việt Nam 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21-Y màu đen, số Imei 1: 860666052290514, số Imei 2: 860666052290506, bên trong điện thoại không có sim (đã qua sử dụng) cho bị cáo **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: **N**) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh, số Imei 1: 354874102733854, số

Imel 2: 354874102733851, bên trong điện thoại không có sim (đã qua sử dụng) cho bị cáo **Nguyễn Quốc B** (tên gọi khác: **M1**).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái nón kết màu đen có chữ The Weird; 01 cái quần sọt Jean màu trắng xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 đôi dép nhựa loại quai ngang màu vàng, có chữ Nhật Minh số 11; 01 cái nón kết màu xám vành màu đen, trên nón có ghi chữ DISCOVERY SINCE 1996; 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen, trên áo có chữ SHBET; 01 quần thun dài màu xám đen có ghi chữ ADIDAS; 01 đôi dép quai ngang màu đen, có ghi chữ KOLA; 01 áo khoác màu xanh, dài tay, trên áo có chữ GUOC; 01 quần jean dài, màu xám đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh, số Imei 1: 350538282922983, số Imel 2: 359923672922986, bên trong điện thoại có sim số 0328581997 (đã qua sử dụng) của bị cáo **Trương Công T1**.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng THADS khu vực 12 – Tây Ninh).

5. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 584, 587 của Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: **N**), **Trương Công T1** liên đới bồi thường cho bị hại **Nguyễn Văn Q** số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: **N**), **Trương Công T1**, **Nguyễn Quốc B** (tên gọi khác: **M1**), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc các bị cáo **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: **N**), **Trương Công T1**, mỗi bị cáo phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo **Nguyễn Minh T** (tên gọi khác: **N**), **Trương Công T1**, **Nguyễn Quốc B** (tên gọi khác: **M1**) được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. bị hại **Nguyễn Văn Q** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12;
- Phân trại tạm giam khu vực II;
- Phòng THADS khu vực 12;
- Cơ quan THA.HS;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trang Thái Châu